|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN  TỈNH BẾN TRE** |  | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 05/2023/QĐ-UBND |  | *Bến Tre, ngày 21 tháng 02 năm 2023* |

**QUYẾT ĐỊNH**

**Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế tuyển dụng công chức xã, phường,**

**thị trấn trên địa bàn tỉnh Bến Tre ban hành kèm theo Quyết định số 14/2021/QĐ-UBND ngày 05 tháng 5 năm 2021**

**của Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13 tháng 11 năm 2008;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày 22 tháng 10 năm 2009 của Chính phủ về chức danh, số lượng, một số chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã;*

*Căn cứ Nghị định số 112/2011/NĐ-CP ngày 05 tháng 12 năm 2011 của Chính phủ về công chức xã, phường, thị trấn;*

*Căn cứ Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;*

*Căn cứ Thông tư số 13/2019/TT-BNV ngày 06 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;*

*Căn cứ Thông tư số 04/2022/TT-BNV ngày 23 tháng 5 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ sửa đổi, bổ sung**điểm c khoản 1 Điều 1 của Thông tư số 13/2019/TT-BNV ngày 06 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;*

*Căn cứ Thông tư liên tịch số 01/2013/TTLT-BNV-BQP ngày 10 tháng 4 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng hướng dẫn quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng và bố trí sử dụng đối với Chỉ huy trưởng, Chỉ huy phó Ban chỉ huy quân sự xã, phường, thị trấn;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 218/TTr-SNV ngày 10 tháng 02 năm 2023.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế tuyển dụng công chức xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Bến Tre ban hành kèm theo Quyết định số 14/2021/QĐ-UBND ngày 05 tháng 5 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre**

1. Sửa đổi, bổ sung khoản 2, khoản 4, khoản 5 và khoản 7 Điều 5, như sau:

“2. Ngành đào tạo có liên quan đến nhiệm vụ chức danh công chức Địa chính - Xây dựng - Đô thị và Môi trường (ở phường, thị trấn) hoặc công chức Địa chính - Nông nghiệp - Xây dựng và Môi trường (ở xã):

a) Công chức phụ trách Địa chính - Xây dựng (ở xã, phường, thị trấn): có trình độ Đại học trở lên đối với các ngành như: địa chính, trắc địa, quản lý đất đai, xây dựng, quy hoạch, đô thị, kỹ thuật hạ tầng đô thị, kiến trúc;

b) Công chức phụ trách Nông nghiệp - Môi trường (ở xã): có trình độ Đại học trở lên đối với các nhóm ngành: nông nghiệp, phát triển nông thôn, thủy lợi, thủy sản, môi trường;

c) Công chức phụ trách Đô thị - Môi trường (ở phường, thị trấn): có trình độ Đại học trở lên đối với các ngành như: xây dựng, quy hoạch, đô thị, kỹ thuật hạ tầng đô thị, kiến trúc, môi trường;

d) Công chức phụ trách Xây dựng - Đô thị (đối với phường loại 1): có trình độ Đại học trở lên đối với các ngành như: xây dựng, quy hoạch, đô thị, kỹ thuật hạ tầng đô thị, kiến trúc.

Việc tuyển dụng công chức Địa chính - Xây dựng - Đô thị và Môi trường (phụ trách Xây dựng - Đô thị) tại các phường loại 1 được thực hiện khi phường đã bố trí công chức phụ trách Địa chính (có trình độ chuyên môn liên quan đến địa chính, trắc địa, quản lý đất đai) và công chức phụ trách Môi trường (có trình độ chuyên môn liên quan đến ngành môi trường).

4. Ngành đào tạo có liên quan đến nhiệm vụ chức danh công chức Tư pháp - Hộ tịch: có trình độ từ Trung cấp luật trở lên.

5. Ngành đào tạo có liên quan đến nhiệm vụ chức danh công chức Văn hóa - Xã hội:

a) Công chức phụ trách Văn hoá - Thông tin, Thể dục - Thể thao, Y tế, Giáo dục, Gia đình: có trình độ Đại học trở lên đối với các ngành như: văn hóa, văn hóa - thông tin, báo chí, thể thao, du lịch, y tế, giáo dục, xã hội học, hành chính, quản lý nhà nước, quản trị nguồn nhân lực;

b) Công chức phụ trách Lao động - Thương binh và Xã hội, phòng chống tệ nạn xã hội, giảm nghèo: có trình độ Đại học trở lên đối với các ngành như: lao động, tiền lương, công tác xã hội, chính sách xã hội, bảo trợ xã hội, hành chính, quản lý nhà nước, luật, kinh tế, quản trị nguồn nhân lực.

7. Ngành đào tạo phù hợp với các chức danh công chức cấp xã căn cứ bằng tốt nghiệp theo quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Trường hợp ngành đào tạo của người dự tuyển không giống với các ngành đào tạo quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 3 và khoản 5 Điều này nhưng có tính tương đồng thì Hội đồng tuyển dụng hoặc Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện (trường hợp không thành lập Hội đồng tuyển dụng) quyết định tính phù hợp so với yêu cầu nhiệm vụ của chức danh công chức cần tuyển dụng dựa trên cơ sở xem xét nội dung, chương trình của ngành đào tạo này nhưng phải đảm bảo từ 1/2 (một phần hai) các môn học trở lên giữa hai ngành là giống nhau; đồng thời phải chịu trách nhiệm về quyết định của mình.”

2. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 13 như sau:

“2. Đối với chức danh Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự cấp xã

a) Thực hiện xét các điều kiện đăng ký dự tuyển và tiêu chuẩn dự tuyển theo quy định tại Điều 6, Điều 7 Quy chế này và phải trong diện quy hoạch chức danh Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự cấp xã.

b) Sau khi thực hiện việc xét các điều kiện và tiêu chuẩn quy định tại điểm a khoản này mà chưa xác định được người trúng tuyển, Hội đồng tuyển dụng hoặc Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện (trường hợp không thành lập Hội đồng tuyển dụng) tổ chức xét tuyển theo các tiêu chí: trình độ chuyên môn về quân sự cơ sở; được cấp ủy địa phương nơi dự tuyển thống nhất đề xuất; thời gian giữ chức danh Phó Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự cấp xã.

Trường hợp sau khi đã xét các tiêu chí quy định tại điểm này mà vẫn không xác định được người trúng tuyển thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện (sau khi xem xét đề nghị của Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự cấp huyện) quyết định người trúng tuyển.”

3. Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 14 như sau:

“3. Người trúng tuyển trong kỳ xét tuyển chức danh Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự cấp xã là người đạt các điều kiện, tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển quy định tại Điều 6, Điều 7 và Điều 13 Quy chế này và theo đề nghị của Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự cấp huyện.”

**Điều 2. Điều khoản thi hành**

1. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 05 tháng 3 năm 2023./.

|  |  |
| --- | --- |
|  | **TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  **CHỦ TỊCH**  **Trần Ngọc Tam** |